TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/DS-ST
Ngày 24 tháng 4 năm 2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Hồng Lam**

Hội thẩm nhân dân: Bà **Dư Thị Út**

Bà **Lâm Thị Nguyệt Hồ**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Kép** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu , tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Trần Mỹ Linh -** Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2018/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần P**

Địa chỉ: Số 41 & 45, L, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung H và ông Lý Hùng A – Chuyên viên thu hồi nợ - Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng TMCP P chi nhánh Bạc Liêu (ông H có mặt, ông A vắng mặt).

2. Bà **Lê Ngọc P**, sinh năm 1963

Địa chỉ: Số 29, L, khóm B, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

3 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Phan Thị C**, sinh năm 1941

- Chị **Huỳnh Lê Phương U**, sinh năm 1983

- Chị **Huỳnh Lê Phương O**, sinh năm 1985

- Anh **Huỳnh Quốc A**, sinh năm 1992

- Anh **Huỳnh Quốc Y**, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2000

Cùng địa chỉ: Số 29, L, khóm B, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

- Văn phòng công chứng B (Nay là Văn phòng công chứng C)

Địa chỉ: Số 47, P, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

Trưởng văn phòng: Bà Cao Thị N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/7/2010 Ngân hàng Thương mại cổ phần P (gọi tắt là Ngân hàng P) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Y (gọi tắt là Công ty Y) đã ký kết hợp đồng hạn mức tín dụng số 048.10.00401 với hạn mức vay là 2.300.000.000 đồng. Thời hạn hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh. Lãi suất vay là 1,4%/tháng cố định trong 01 tháng đầu, từ tháng thứ hai áp dụng lãi suất cho vay bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm 06 tháng (lãnh cuối kỳ) + biên độ 0,4%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Ngày 15/10/2010 Ngân hàng P và Công ty Y đã ký kết hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng hạn mức tín dụng số 048.10.00401-2 để nâng hạn mức vay lên 3.330.000.000 đồng. Thời hạn hạn mức là 12 tháng, ngày nhận nợ 05/10/2010. Lãi suất vay là 1,4%/tháng cố định trong 03 tháng đầu, các tháng tiếp theo áp dụng lãi suất cho vay bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm 06 tháng (lãnh cuối kỳ) + biên độ 0,4%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Ngày 31/12/2010 Ngân hàng P và Công ty Y đã ký kết hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng hạn mức tín dụng số 048.10.00401-3 để nâng hạn mức vay lên 3.950.000.000 đồng. Thời hạn hạn mức là 12 tháng, ngày nhận nợ 18/01/2011. Lãi suất vay là 1,7%/tháng cố định trong 01 tháng đầu, các tháng tiếp theo áp dụng lãi suất cho vay bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm 06 tháng (lãnh cuối kỳ) + biên độ 0,45%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là: 01 bất động sản theo Hợp đồng thế chấp số 048.10.00401/HĐTC ngày 15/7/2010; hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 048.10.00401/HĐTC-2 ngày 05/10/2010; Hợp đồng thế chấp số 048.10.00401/HĐTC -3 ngày 31/12/2010 và phụ lục Hợp đồng thế chấp số 048.10.00401/HĐTC-PL-HĐ ngày 01/02/2012. Tài sản cụ thể là: Quyền sử dụng

đất và tài sản trên đất, thửa đất số 537, tờ bản đồ số 10, diện tích 6.786m^2, đất tọa lạc tại ấp Xẻo Chích, thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Ngọc P ngày 31/01/2012.

Ngày 23/02/2012, Ngân hàng P và bà Lê Ngọc P đã tiến hành ký kết Hợp đồng chuyển nhượng tài sản đảm bảo là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm số 01/HĐ-CN (toàn bộ nhà và đất tại ấp Xẻo Chích, thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu) tại Văn phòng công chứng B. Sau khi ký kết hợp đồng chuyển nhượng nêu trên, Ngân hàng Thương mại cổ phần P đã tiến hành các thủ tục đăng bộ, sang tên tài sản cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P nhưng việc sang tên tài sản cho Ngân hàng không thực hiện được.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Công ty Y đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán nợ được quy định trong hợp đồng tín dụng về việc trả nợ vay. Tính đến ngày 24/4/2019, Công ty Y còn nợ Ngân hàng P số tiền 3.856.955.307 đồng, trong đó, nợ gốc là 1.339.200.000 đồng, nợ lãi là 2.517.755.307 đồng.

Ngân hàng P yêu cầu:

- Hủy hợp đồng chuyển nhượng tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất ở để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm số 01/HĐ-CN ngày 23/02/2012.

- Yêu cầu bà Lê Ngọc P thanh toán cho Ngân hàng P số tiền tính đến ngày 24/4/2019là 3.856.955.307 đồng. Trong đó, nợ gốc là 1.339.200.000 đồng, nợ lãi là 2.517.755.307 đồng và các khoản tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay.

- Trường hợp bà Lê Ngọc P không trả được nợ, Ngân hàng P yêu cầu phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp của bà Phụng để bảo đảm thu hồi nợ cho ngân hàng, cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất, thửa số 537, tờ bản đồ số 10, địa chỉ thửa đất: ấp Xẻo Chích, thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, Ủy ban nhân huyện Vĩnh Lợi cấp ngày 31/01/2012 cho bà Lê Ngọc P.

Bị đơn bà Lê Ngọc P trình bày:

Ngày 15/7/2010 Ngân hàng P và Công ty Y đã ký kết hợp đồng hạn mức tín dụng với hạn mức vay là 2.300.000.000 đồng. Thời hạn hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh. Lãi suất vay là 1,4%/tháng cố định trong 01 tháng đầu, từ tháng thứ hai áp dụng lãi suất cho vay bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm 06 tháng (lãnh cuối kỳ) + biên độ 0,4%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Ngày 15/10/2010 Ngân hàng P và Công ty Y đã ký kết hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng hạn mức tín dụng hạn mức 3.330.000.000 đồng.

Ngày 31/12/2010 Ngân hàng P và Công ty Y đã ký kết hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng hạn mức tín dụng để nâng hạn mức vay lên 3.950.000.000 đồng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất, thửa đất số 537, tờ bản đồ số 10, diện tích 6.786m^2, đất tọa lạc tại ấp Xẻo Chích, thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 31/01/2012 cho bà Lê Ngọc P.

Công ty Y còn nợ Ngân hàng P, do ông Huỳnh Văn Y, là giám đốc Công ty Y chết ngày 17/10/2011, Công ty Y đã ngưng hoạt động từ thời gian này. Đến ngày 27/9/2013 Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh B đã thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty Y.

Do Công ty Y ngưng hoạt động nên không có khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Bà P đồng ý trả số nợ gốc cho Ngân hàng P, yêu cầu Ngân hàng P giảm số nợ tiền lãi, cho thêm thời gian để trả nợ. Nếu không trả được nợ thì đồng ý phát mãi tài sản thế chấp nhưng giá phát mãi phải hợp lý, đúng quy định pháp luật.

Ngày 23/02/2012, Ngân hàng P và bà P đã tiến hành ký kết Hợp đồng chuyển nhượng tài sản đảm bảo là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm số 01/HĐ-CN (toàn bộ nhà và đất tại ấp Xẻo Chích, thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu) tại Văn phòng công chứng B. Sau khi ký kết hợp đồng chuyển nhượng nêu trên, bà P suy nghỉ lại không muốn bán nữa, bà P đồng ý với yêu cầu của Ngân hàng, đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng này.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật:

Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P.

Buộc bà Lê Ngọc P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền tính đến ngày 24/4/2019 là 3.856.955.307 đồng, trong đó, nợ gốc là

1.339.200.000 đồng, nợ lãi là 2.517.755.307 đồng và tiền lãi nợ quá hạn theo hợp đồng tín dụng, tính từ sau ngày xét xử sơ thẩm đến khi thi hành án xong số nợ gốc theo hợp đồng đã ký kết.

Nếu bà Lê Ngọc P không thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P, Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ, bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất, thửa đất số 537, tờ bản đồ số 10, diện tích 6.786m^2, đất tọa lạc tại ấp Xẻo Chích, thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Hủy hợp đồng chuyển nhượng tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất ở để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm số 01/HĐ-CN ngày 23/02/2012.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ bà Lê Ngọc P phải chịu.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bà P có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương, nên bà P được giảm 50% phần án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào ý kiến của đương sự; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Ngọc P trả số nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Bà P hiện đang cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Cho nên, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét hợp đồng tín dụng: Ngày 15/7/2010 Ngân hàng và Công ty Y đã ký kết hợp đồng hạn mức tín dụng số 048.10.00401 với hạn mức vay là 2.300.000.000 đồng. Thời hạn hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh. Lãi suất vay là 1,4%/tháng cố định trong 01 tháng đầu, từ tháng thứ hai áp dụng lãi suất cho vay bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm 06 tháng (lãnh cuối kỳ) + biên độ 0,4%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Ngày 15/10/2010 Ngân hàng P và Công ty Y đã ký kết hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng hạn mức tín dụng để nâng hạn mức vay lên 3.330.000.000 đồng.

Ngày 31/12/2010 Ngân hàng P và Công ty Y đã ký kết hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng hạn mức tín dụng để nâng hạn mức vay lên 3.950.000.000 đồng.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng, việc cấp tín dụng dưới hình thức cho vay của Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Công ty Y đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán nợ được quy định trong hợp đồng tín dụng về việc trả nợ vay. Tính đến ngày 24/4/2019, Công ty Y còn nợ Ngân hàng P số tiền 3.856.955.307 đồng, trong đó, nợ gốc là 1.339.200.000 đồng, nợ lãi là 2.517.755.307 đồng.

Xét thấy, ông Huỳnh Văn Y, là giám đốc Công ty Y chết ngày 17/10/2011. Đến ngày 27/9/2013 Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bạc Liêu đã thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty Y. Ngân hàng P khởi kiện yêu cầu người thế chấp tài sản đảm bảo cho khoản vay của Công ty Y là bà Lê Ngọc P trả nợ, xét thấy là có căn cứ.

Bà P là vợ ông Y và cũng là Phó Giám đốc Công ty Y xác định Công ty đã ngưng hoạt động từ khi ông Y chết. Bà P đồng ý trả nợ cho Ngân hàng P nhưng yêu cầu Ngân hàng P giảm tiền lãi. Tuy nhiên, Ngân hàng P không đồng ý giảm tiền lãi, cho nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận đối với yêu cầu giảm tiền lãi của bà Phụng.

Xét thấy hợp đồng tín dụng đã được ký kết đúng theo quy định pháp luật, yêu cầu trả tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn của Ngân hàng P là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, bà Lê Ngọc P thế chấp tài sản như sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất, thửa đất số 537, tờ bản đồ số 10, diện tích 6.786m^2, đất tọa lạc tại ấp Xẻo Chích, thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Ngọc P ngày 31/01/2012.

Qua xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp ngày 16/8/2018 thể hiện trên đất thế chấp có một căn nhà cấp 4 và các cây trồng trên đất, hàng rào bao quanh phần đất. Bà P xác định các tài sản nêu trên là thuộc quyền sở hữu của bà P, do bà P quản lý, sử dụng.

Hợp đồng thế chấp có chứng thực theo quy định, được đăng ký thế chấp đúng quy định. Căn cứ quy định tại Điều 500, 501, 502, 503 Bộ luật Dân sự, hợp đồng thế chấp nêu trên đúng quy định của pháp luật cả về nội dung lẫn hình thức.

Cho nên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng P. Nếu bà P không thanh toán nợ cho Ngân hàng P, Ngân hàng P có quyền yêu cầu Chi Cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

[5] Ngày 23/02/2012, Ngân hàng P và bà Lê Ngọc P đã tiến hành ký kết Hợp đồng chuyển nhượng tài sản đảm bảo là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất

để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm số 01/HĐ-CN (toàn bộ nhà và đất tại ấp Xẻo Chích, thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu) tại Văn phòng công chứng B. Sau khi ký kết hợp đồng chuyển nhượng nêu trên, Ngân hàng P đã tiến hành các thủ tục đăng bộ, sang tên tài sản cho Ngân hàng P nhưng việc sang tên tài sản cho Ngân hàng P không thực hiện được do bà P không đồng ý chuyên nhượng. Ngân hàng P yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng tài sản đảm bảo nêu trên và không yêu cầu giải quyết hậu quả của việc hủy hợp đồng.

Bà P xác định Hợp đồng chuyển nhượng nêu trên hai bên chưa thực hiện, nên đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng, không yêu cầu giải quyết vấn đề gì khác.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ hủy hợp đồng chuyển nhượng tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất ở để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm số 01/HĐ-CN ngày 23/02/2012.

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 200.000 đồng. Bà Lê Ngọc P phải chịu. Ngân hàng P đã nộp và chi xong, bà P có trách nhiệm giao trả lại cho Ngân hàng P số tiền 200.000 đồng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần P được Tòa án chấp nhận là 109.139.106 đồng.

Bà P hiện có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, yêu cầu giảm án phí của bà Phụng được chấp nhận, bà P được giảm 50% mức án phí phải chịu là 54.569.553 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 91; Điều 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 1 Điều 13; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P đối với bà Lê Ngọc P.

2/ Buộc bà Lê Ngọc P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền tính đến ngày 24/4/2019 là 3.856.955.307 đồng, trong đó, nợ gốc là 1.339.200.000 đồng, nợ lãi là 2.517.755.307 đồng.

3/ Buộc bà Lê Ngọc P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P tiền lãi nợ quá hạn trên số nợ gốc theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng đã ký kết, tính từ sau ngày xét xử sơ thẩm đến khi thanh toán xong số nợ cho Ngân hàng.

4/ Nếu bà Lê Ngọc P không thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ, bao gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất, thửa đất số 537, tờ bản đồ số 10, diện tích 6.786m^2, đất tọa lạc tại ấp Xẻo Chích, thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH771794 ngày 31/01/2012 cho bà Lê Ngọc P.

5/ Hủy hợp đồng chuyển nhượng tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất ở để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm số 01/HĐ-CN ngày 23/02/2012.

6/ Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 200.000 đồng. Bà Lê Ngọc P phải chịu. Ngân hàng Thương mại cổ phần P đã nộp và chi xong. Bà P có trách nhiệm giao trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền 200.000 đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

7/ Về án phí dân sự sơ thẩm bà Lê Ngọc P phải nộp 54.569.553 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần P không phải chịu án phí. Ngân hàng đã nộp số tiền tạm ứng án phí là số tiền 56.000.000 đồng theo biên lai số 0008232 ngày 28 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu , tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu ;
- VKSND TP.Bạc Liêu ;
- Chi cục THAD S TP.Bạc Liêu ;
- Đương sự ;
- Lưu hồ sơ ;

Lê Hồng Lam

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu ;
- VKSND TP.Bạc Liêu ;
- Chi cục THADS TP .Bạc Liêu ;
- Đương sự ;
- Lưu hồ sơ ;

Lê Hồng Lam